

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 01-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dư Thị Bích D, sinh năm 1981 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn G sinh năm 1957 và bà Võ Thị V, sinh năm 1962; chồng là Mai Hữu N, sinh năm 1980 và có 02 người con; Tiền án: Không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị khởi tố vào ngày 15/5/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Trương Cẩm H, sinh năm 1980, tại Bến Tre. Nơi cư trú: ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1954; chồng là Trần Thanh T, sinh năm 1976 và có 02 người con; Tiền án: Không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị khởi tố vào ngày 10/6/2021 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Liên Thị B, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TN, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Ông Dương Văn T, sinh năm 1977(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐS, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Ông Dư Văn B, sinh năm 1963(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Bà Dư Thị L, sinh năm 1951(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Bà Lý Thị Sà K, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VB, xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Bà Dư Thị H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CD, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Bà Bùi Thị B, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 43/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Dư Thị Bích D và Trương Cẩm H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo bị truy tố như sau:

Ngày 12/5/2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của vợ chồng bị cáo Trương Cẩm H có nhiều đối tượng đang tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền nên công an huyện Trà Cú lập kế hoạch triệt xóa. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Trà Cú tiến hành kiểm tra, phát hiện nhà sau vợ chồng bị cáo H có tổng cộng là 02 chiếu bạc, gồm 08 người đang chơi. Cụ thể:

- Chiếu bạc thứ nhất có: Bị cáo H, bà Liêng Thị B; bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Dương Văn T. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng trên là 360.000 đồng (mỗi một người là 90.000 đồng).

- Chiếu bạc thứ hai có: ông Dư Văn B, Dư Thị L, Lý Thị Sà K, và Dư Thị H. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng trên chiếu bạc này cũng là 360.000 đồng (mỗi một người là 90.000 đồng).

Bị cáo H và các đối tượng đánh bạc trong 02 chiếu bạc trên, quy định chơi đánh bài tứ sắc thắng thua theo chén, mỗi một chén là 90.000 đồng. Khi bị cáo H và các đối tượng mới bắt đầu chơi được một vài bàn, chưa kết thúc một chén bài nên chưa ai biết kết quả thắng, thua và chưa chung, nhận tiền thì đã bị công an phát hiện, lập biên bản.

Đối với bị cáo H, ngoài hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú còn phát hiện bị cáo H có hành vi đánh bạc dưới hình thức biên số đề thông qua kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Sóc Trăng (ST), Cần Thơ (CT) và Đồng Nai (ĐN) mở thưởng vào ngày 12/5/2021. Cụ thể, bị cáo H bán số đề cho ông Dương Văn T số tiền đầu đuôi là 120.000 đồng, số tiền bao lô là 780.000 đồng, bán số đề cho ông Dư Văn B số tiền đầu đuôi là 90.000 đồng, số tiền bao lô là 585.000 đồng, bán số đề cho bà Dư Thị H số tiền đầu đuôi là 70.000 đồng, số tiền bao lô là 130.000 đồng, bán số đề cho bà Huỳnh Thị H số tiền đầu đuôi là 240.000 đồng, số tiền bao lô là 650.000 đồng và bán số đề cho bà Bùi Thị B (tên thường gọi là C) với số tiền đầu đuôi là 100.000 đồng, số tiền bao lô là 520.000 đồng. Như vậy tổng cộng số tiền phoi đề mà bị cáo H nhận biên đề cho 05 người trên là 3.285.000 đồng.

Sau khi nhận biên số đề của 05 người trên, bị cáo H không giữ lại để tính tiền thắng thua mà chuyển phoi cho bị cáo Dư Thị Bích D với tổng số tiền là 5.186.000 đồng (Trong đó: tiền mua số đầu, đuôi lần lượt là 220.000đ và 140.000đ; còn lại là tiền bao lô 4.826.000đ). Trong số tiền 5.186.000đ, thì có phần tiền riêng của bị cáo H 3.891.000 đồng (do bị cáo H tự động nâng lên số tiền mua đề của người chơi đề); còn lại là của bà B và ông B tổng là 1.295.000 đồng. Ngoài chuyển phoi cho bị cáo D thì bị cáo H còn chuyển phoi cho ông Phạm Quốc H với số tiền là 3.952.000 đồng (Trong đó: tiền mua số đầu, đuôi lần lượt là 350.000đ và 200.000đ; còn lại là tiền bao lô 3.042.000đ). Trong số tiền 3.952.000 đồng, thì có phần tiền nhận biên đề của bà H, bà H1 và ông T tổng là 1.990.000 đồng, còn lại 1.962.000 đồng là phần tiền riêng của bị cáo H tự chơi (tức tự nâng số tiền mua đề ban đầu của bà H, bà H1 và ông T).

Quá trình điều tra làm rõ, giữa bị cáo H và bị cáo D có sự thỏa thuận thống nhất là bị cáo H biên số đề của đối tượng mua số đề sau đó chuyển cho bị cáo D để hưởng tiền huê hồng. Cụ thể: Đối với ghi số đầu, đuôi thì bị cáo H hưởng 10%/số tiền nhận ghi biên đề của những người chơi; còn đối với bao lô thì bị cáo D tính với bị cáo H là 12,7, trong khi bị cáo H tính đối với những người mua đề (H, bà H1 và ông T...) là 13, bị cáo H sẽ hưởng tiền chênh lệch là 0,3. Còn đối với ông H thì bị cáo H hưởng huê hồng của chuyển phoi ghi số đầu, đuôi tương tự đối với thỏa thuận của bị cáo D. Còn việc chuyển phoi bao lô thì bị cáo H được tiền chênh lệch là 0,4 (tức ông H chỉ tính với bị cáo H là 12,6).

Về hình thức thắng thua trong việc mua số đề giữa bị cáo H và các đối tượng đánh bạc (người mua đề) thống nhất, thỏa thuận như sau: Đối với số đầu, đuôi thì 01 trúng 80 lần (tức mua 1.000 đồng, nếu trúng thì người mua đề được 80.000 đồng), đối với số bao lô (02 số) thì 01 trúng 70 lần.

Như vậy tổng số tiền trong 02 chiếu bạc (đánh bài tứ sắc) của các đối tượng trên phải chịu trách nhiệm là 720.000 đồng. Còn của bị cáo Dư Thị Bích D và bị cáo Trương Cẩm H sử dụng để đánh bạc (ghi số đề) là 5.186.000 đồng và giữa bị cáo H với ông H là 3.952.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 14/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định tạm giữ, xử lý vật chứng như sau:

+ Tạm giữ của bị cáo D: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO, số IMEI 1: 867615043350906, số IMEI 2: 867615043375911, đang sử dụng sim số 0976031313.

+ Tạm giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động màu tím, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1: 356835252490403; số IMEI 2: 358934992490407, đang sử dụng sim số 0333553451 và số tiền VNĐ 5.853.000 đồng.

Đối với ông Dương Văn T, bà Dur Thị H, ông Dur Văn B, bà Liên Thị B, bà Huỳnh Thị Lê T, bà Dur Thị L, bà Lý Thị Sà K; bà Huỳnh Thị H1, bà Bùi Thị B và ông Phạm Quốc H có các hành vi chơi bài tứ sắc, mua số đề, tổng số tiền mà những người trên đánh bạc là dưới mức 5.000.000 đồng, cũng như qua kết quả tra cứu thì các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, vì vậy hành vi đánh bạc của những người này chỉ vi phạm hành chính nên Công an huyện Trà Cú đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua số đề mỗi người với số tiền 350.000 đồng. Riêng ông H sẽ xem xét ra quyết định xử phạt sau, do ông H hiện nay không có mặt ở địa phương. Còn đối với hành vi chơi bài tứ sắc thì mỗi người bị xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài bị xử phạt hành chính, các đối tượng bị xử phạt hành chính còn bị tịch thu số tiền dùng đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước. Lần lượt của ông T là 990.000 đồng, ông B là 765.000 đồng, bà H là 290.000 đồng, bà Liên Thị B là 90.000 đồng, bà Bùi Thị B 620.000 đồng, bà H1 là 890.000 đồng, bà T là 90.000 đồng, bà L là 90.000 đồng, bà K là 90.000 đồng và bị cáo H là 90.000 đồng.

Riêng đối với ông Trần Thanh T (chồng bị cáo H) là người quản lý, cùng sở hữu căn nhà nơi diễn ra hoạt động đánh bạc. Ngày 12/5/2021, ông T lo đi làm thuê bên ngoài, không có ở nhà. Việc bị cáo H cho các đối tượng chơi đánh bạc, cũng như ghi số đề thì ông T không biết, ông T không có hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của những người trên. Do đó cơ quan công an không có xem xét xử lý đối với ông T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dur Thị Bích D và Trương Cẩm H có lời khai thừa nhận việc đánh bạc thắng thua bằng tiền (hình thức ghi số đề) như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Dur Thị Bích D và Trương Cẩm H phạm tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hành vi của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng và áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động (ĐTDD) màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO, số IMEI 1: 867615043350906, số IMEI 2: 867615043375911, đang sử dụng sim số 0976031313 của bị cáo D và 01 điện thoại di động màu tím, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1: 356835252490403; số IMEI 2: 358934992490407, đang sử dụng sim số 0333553451 và số tiền VNĐ 5.853.000 đồng của bị cáo H.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo D không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những người làm chứng bà Liên Thị B, bà Huỳnh Thị Lệ T, ông Dương Văn T, ông Dư Văn B, bà Dư Thị L, bà Lý Thị Sà K, bà Dư Thị H, bà Huỳnh Thị H1, bà Bùi Thị B và ông Phạm Quốc H đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Do hiện nay địa bàn huyện Trà Cú phải thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh nên Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng trong vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản sự việc vi phạm quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng. Thể hiện, vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12/5/2021, tại ấp C, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, Dư Thị Bích D, Trương Cẩm H đã có hành vi đánh bạc, dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với tổng số tiền mà D và H đánh bạc là 5.186.000 đồng là sự việc có thật.

[3] Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dư Thị Bích Dân và Trương Cẩm Hồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; trong vụ án này vai trò của bị cáo D và H là như nhau do giữa các bị cáo có sự bàn bạc thỏa thuận việc ghi đề và thỏa thuận phần trăm hoa hồng với nhau, động cơ phạm tội là muốn thu lợi bất chính. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhằm để giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[6] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc áp dụng hình phạt bổ sung theo Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nhưng Hội đồng xét xử xét thấy mức phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng là chưa tương xứng nên cần thiết tăng mức phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điện thoại di động của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc sẽ bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị cáo H giao nộp là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: các bị cáo Dư Thị Bích D và Trương Cẩm H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Dư Thị Bích D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trương Cẩm H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Dư Thị Bích D và Trương Cẩm H cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bổ sung các bị cáo Dư Thị Bích D và Trương Cẩm H mỗi bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu HUAWEI Y7 PRO, số IMEI 1: 867615043350906, số IMEI 2: 867615043375911, đang sử dụng sim số 0976031313 của bị cáo D và 01 điện thoại di động màu tím, nhãn hiệu SAM SUNG, số IMEI 1: 356835252490403; số IMEI 2: 358934992490407, đang sử dụng sim số 0333553451 của bị cáo H;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.853.000 (năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng của bị cáo Trương Cẩm H theo biên lai số 0001889 ngày 28/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dư Thị Bích D và Trương Cẩm H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- UBND xã TS;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Duyên